

Số: **04/2025/QĐST - KDTM**

Bình Chánh, ngày 03 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn.
- Bà Trần Thị Nga.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và kết quả phiên tòa sơ thẩm ngày 03/01/2025.

### XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH TMDV H.**

**Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy K - Giám đốc;**

Địa chỉ: Thửa đất số N tờ bản đồ số B Khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bà Đào Thị V, sinh năm 1983**

Địa chỉ: A đường số N, khu phố H, phường P thành phố T, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 06/8/2024 lập tại Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai).

Bị đơn: **Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E).**

Địa chỉ: Lầu N, đường số H, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

**Người đại diện theo pháp luật: JA** – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Biệt thự số B, đường N Khu dân cư T, tổ H, khu phố N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Quách Thị Thùy L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố N, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Giấy ủy quyền đề ngày 15/12/2024)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) xác nhận còn nợ của Công ty TNHH TMDV H tổng số tiền là 417.201.398 đồng (Bốn trăm mười bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 373.837.140 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 03/01/2025 là: 43.364.258 đồng.

Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) đồng ý hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên cho Công ty TNHH TMDV H.

2.2. Về phương thức trả nợ: Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) cam kết trả theo phương thức trả nhiều lần, cụ thể theo lịch trình sau:

Thanh toán đợt 1: Ngày 20/01/2025 trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Thanh toán đợt 2: Ngày 20/02/2025 trả số tiền nợ gốc và lãi là 167.201.398 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng)

2.3 Lãi suất phát sinh: Kể từ ngày 04/01/2015 Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

2.4 Biện pháp xử lý khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch trình như đã thỏa thuận thì Công ty TNHH TMDV H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ còn lại, bao gồm cả lãi phát sinh.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### 2.3. Về án phí:

Công ty TNHH D (nay đổi tên là Công ty TNHH E) chịu số tiền 20.688.056 đồng (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm năm mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH TMDV H tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.835.052 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005887 ngày 16/8/2024 và số 0051274 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND huyện BC (2);
- Chi cục THADS huyện BC (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (4).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nguyễn Thanh Thảo**